TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ –ST
Ngày: 10 – 6 – 2022.
V/v : "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**
2. Ông **Lê Hoàng Long**

- *Thư ký Tòa án – Ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phục Hưng**

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tô Thanh T**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T B, xã Trường X B, huyện TL, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T B, xã Trường X B, huyện TL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Tô Thanh T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

Bà Tô Thanh T trình bày: Bà và ông H kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Cờ Đỏ (cũ) vào ngày 22/9/2006. Sau khi thành hôn thì bà và ông H về chung sống tại ấp Đông Hiển, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai. Đến đầu năm 2018 thì bà và ông H ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Qúa trình chung sống thì bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 31/8/2003 đã trưởng thành không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự.

Nay bà xác định không thể hàn gắn, đoàn tụ được với ông H nên xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Ngọc H không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Ngọc H thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập xét xử theo trình tự thủ tục của pháp luật nhưng ông Nguyễn Ngọc H đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 10/6/2022 ông Nguyễn Ngọc H đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thanh T và ông Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Trường Xuân A, huyện Cờ Đỏ (cũ) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Tô Thanh T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H; Đối với ông H thì từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tống đạt (niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông H vẫn cố tình tránh mặt. Vấn đề này thấy rằng: Ông Nguyễn Ngọc H không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông H không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà Tô Thanh T. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông H đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Thanh T. Cho bà Tô Thanh T ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung của bà T và ông H đã trưởng thành, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tô Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dành cho ông Nguyễn Ngọc H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí: Cần buộc bà Tô Thanh T chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35,39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Thanh T. Cho bà Tô Thanh T và ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tô Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho ông Nguyễn Ngọc H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Tô Thanh T chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005246 ngày 10/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TAND thành phố Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND xã Trường Xuân A;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên